

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khai thác khoáng sản sét làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực Hua Bó, xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu.
- Địa điểm thực hiện: Xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ & Vận tải Hoàng Hà
- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 022, đường Thanh Niên, tổ 5, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Quy mô công trình:
 - + Khai thác khoáng sản sét làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực Hua Bó, xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu với công suất khai thác là $11.500\text{m}^3/\text{năm}$ sét nguyên khối tương đương $14.835\text{m}^3/\text{năm}$ sét nguyên khai nổ rời, $970\text{m}^3/\text{năm}$ than bùn nguyên khối tương đương $1.115,5\text{m}^3/\text{năm}$ than bùn nguyên khai nổ rời.
 - + Dự án thuộc công trình cấp III, nhóm C.
 - + Thời hạn sử dụng của công trình chính: 15 năm (*bao gồm cả thời gian xây dựng cơ bản*).
 - Diện tích đất dự kiến sử dụng: 3,3ha (*khu vực khai trường khai thác có diện tích 3,0ha và khu vực mặt bằng sân công nghiệp có diện tích 0,3ha*).

1.3. Công nghệ sản xuất của công trình

Công nghệ khai thác khoáng sản: Áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên; hệ thống khai thác áp dụng hệ thống khai thác khẩu theo lớp bằng; đào bằng máy đào bánh xích Komatsu PC200-8M0 dung tích gầu $1,0\text{ m}^3$; xúc bằng máy xúc lật LIUGONG có dung tích gầu $2,5\text{ m}^3$; vận tải bằng ô tô tự đổ 5 tấn (kích thước thùng gầu 5 m^3) đến nơi tiêu thụ.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án.

* Công trình khai thác:

*) Khu vực khai trường: Khu vực khai trường có diện tích 3,0ha được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ thể hiện trong bảng 1.1. Theo Báo cáo kết quả thăm dò đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 ta xác định như sau:

+ Chiều dày lớp sét trung bình tại khối 121 là 5,94m, chiều dày trung bình khối than bùn lớp mặt là 0,5m; trên cơ sở đó, thiết kế khai thác sét tại khu vực với chiều sâu tối đa 7,0m, mức sâu thấp nhất tại +601,0 m.

+ Tổng trữ lượng địa chất cấp 121 khoáng sản sét trong ranh giới mở là $180.690,4\text{ m}^3$; trữ lượng than bùn là $15.272,8\text{ m}^3$. Trong ranh giới thiết kế khai thác tính theo phương pháp khối địa chất, cấp trữ lượng 121 tổng trữ lượng sét là 165.151 m^3 và tổng trữ lượng than bùn trong ranh giới thiết kế khai thác tính theo phương pháp khối địa chất,

cấp trữ lượng là $13.959,5\text{m}^3$. Trữ lượng khai thác được xác định trên cơ sở là toàn bộ trữ lượng trong ranh giới thiết kế khai thác là: 165.151 m^3 sét và $13.959,5\text{ m}^3$ than bùn.

*) Mặt bằng sân công nghiệp: Khu vực mặt bằng sân công nghiệp có diện tích $0,3\text{ ha}$ (3.000 m^2). Tại đây bố trí gồm các hạng mục công trình phụ trợ như: Phòng vật tư, phòng ngủ, phòng làm việc, nhà vệ sinh, kho chứa chất thải nguy hại và sân tập kết thiết bị.

*** Công trình phụ trợ:**

- Nhà điều hành tập trung có diện tích 120m^2 . Nhà được chia làm 04 phòng/kho (01 kho vật tư 24m^2 , 01 phòng ngủ 24m^2 , 01 phòng làm việc 56m^2 và 01 nhà vệ sinh 16m^2). Kết cấu: Cột chịu lực bằng ống thép, móng cột đổ bê tông M200 đá $1\times 2\text{cm}$, kèo thép, xà gồ thép, mái tôn lợp tôn múi dày $0,47\text{mm}$, tường vây kín bằng tôn liên doanh dày $0,45\text{mm}$. Nền bê tông M200 đá $1\times 2\text{cm}$, cửa tôn khung sắt.

- Nhà kho chứa chất thải nguy hại diện tích 12 m^2 . Kho có kết cấu nền bê tông M200 đá $1\times 2\text{cm}$, Cột chịu lực bằng ống thép, móng cột đổ bê tông M200 đá $1\times 2\text{cm}$, kèo thép, xà gồ thép, mái tôn lợp tôn múi dày $0,47\text{mm}$, tường vây kín bằng tôn liên doanh dày $0,45\text{mm}$, cửa tôn khung sắt (có xây gờ bằng gạch cao 10cm).

- Giao thông ngoài công trường: Nhìn chung, hệ thống giao thông thuận lợi cho việc tiến hành khai thác mỏ. Từ Quốc lộ 4D vào hiện tại có đường liên xã (Bình Lư – Nà Tầm – Bản Bo) đến khu vực mỏ có chiều dài khoảng 3 km , kết cấu đường nhựa với quy mô 2 làn xe chạy, chiều rộng nền đường $6,0\text{m}$, thuận tiện cho công tác vận chuyển sản phẩm đi tiêu thụ. Đây là tuyến đường vận chuyển sản phẩm của dự án, trong khu vực còn có các đơn vị khác cùng hoạt động trên tuyến đường.

- Giao thông nội bộ:

+ Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vận chuyển chính từ đường giao thông khu vực vào mỏ: Chiều dài tuyến đường 500m ; bề rộng tuyến đường sau khi mở rộng $5,0\text{m}$; bán kính cong nằm tối thiểu $R_{\min}=50\text{m}$; độ dốc dọc trung bình $I_{\max}=5\%$; nền đường đầm nén đạt $K=0,95$; mặt đường rải đá dăm dày $0,2\text{m}$.

+ Đường nội mỏ: Chiều dài tuyến đường 200m , chiều rộng $3,0\text{m}$, nền đất đầm nén đạt $K=0,95$.

- Hệ thống thoát nước: Để đảm bảo trong quá trình khai thác tại mỏ không ảnh hưởng tiêu thoát nước trong khu vực thì Công ty đã tiến hành nắn dòng chảy nước mặt chạy dọc bờ bao phía Đông Bắc khai trường. Kích thước mương thoát nước: Rộng mặt x rộng đáy x sâu = $1,0 \times 0,7 \times 1,0\text{m}$, dài 275m .

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ theo quy định tại Khoản 6 (Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 25), Điều 1 của Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 thì Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

II. CÁC NỘI DUNG THAM VẤN

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

a. Vị trí, ranh giới dự án:

Dự án thuộc địa bàn xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu.

Bảng tọa độ các điểm khép góc ranh giới khu vực dự án

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 103 ⁰⁰ ' múi 3 ⁰		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Khai trường	1	2.467.219,00	565.653,00	3,0 ha
	2	2.467.162,00	565.549,00	
	3	2.467.053,00	565.743,00	
	4	2.467.076,00	565.805,00	
	5	2.467.056,00	565.857,00	
	6	2.467.067,00	565.894,00	
	7	2.467.127,00	565.837,00	
	8	2.467.133,00	565.786,00	
	9	2.467.201,00	565.809,00	
Mặt bằng sân công nghiệp	M1	2.466.992,54	565.729,54	0,3 ha
	M2	2.467.017,52	565.797,87	
	M3	2.466.941,05	565.814,85	
	M4	2.466.982,31	565.734,50	

b. Việc chiếm dụng các loại đất khác nhau:

Tổng diện tích đất dự kiến thực hiện dự án là 3,3 ha (trong đó: khu vực khai thác là 3,0 ha, khu vực công trình phụ trợ mặt bằng sân công nghiệp là 0,3 ha), gồm: 2,83 ha đất trồng lúa còn lại; 0,08 ha đất trồng cây hàng năm khác; 0,13 ha đất trồng cây lâu năm; 0,01 ha đất ở tại nông thôn; 0,06 ha đất bằng chưa sử dụng; 0,01 ha đất công trình giao thông; 0,18 ha đất công trình thủy lợi.

c. Mối tương quan với các đối tượng xung quanh và các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực dự án:

- Khoảng cách từ khu vực khai trường đến hộ dân gần nhất khoảng 150m. Khai trường cách khu dân cư bản Nà San khoảng 1,15km và cách khu dân cư bản Nà Đon khoảng 1,13km.

- Khoảng cách gần nhất của khai trường đến Trung tâm cai nghiện cũ là 270m và nhà máy gạch tuynel Tam Đường là 160m (tính theo đường chim bay).

- Trong diện tích khai trường hiện có mương thoát nước chảy từ phía Đông chảy qua khai trường về suối Nậm Dê (suối Nậm Dê cách khai trường khoảng 600 m về phía Tây).

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

a. Tóm tắt các tác động liên quan đến chất thải

***) Giai đoạn XD CB:**

- Nước thải: nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân, nước thải từ hoạt động xây dựng,...

- Bụi, khí thải: Bụi, khí thải do đào đắp; bụi đất, khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công; bụi, khí thải từ quá trình hàn và hoàn thiện công trình; tác động đến công nhân và tuyến đường vận chuyển.

- Chất thải nguy hại: từ bảo dưỡng thiết bị, xe, máy thi công.

- Chất thải rắn thông thường: Từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân; từ hoạt động xây dựng; từ phát quang thực bì; bùn từ bể tự hoại, cặn lắng từ vể tách mỡ,...

***) Giai đoạn vận hành:**

- Nước thải: nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân,....
- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển, hoạt động khai thác, xúc bốc sản phẩm, phát tán vào môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân.
- Chất thải rắn thông thường: từ sinh hoạt của cán bộ, công nhân; đất phủ bề mặt.
- Chất thải nguy hại: từ bảo dưỡng thiết bị, xe, máy thi công.

b. Tóm tắt các tác động không liên quan đến chất thải

***) Giai đoạn XD CB:**

- Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của máy móc thi công;
- Tác động đến an ninh, kinh tế xã hội khu vực;
- Hệ sinh thái khu vực;
- Tác động do thu hồi đất, giải phóng mặt bằng;
- Tác động đến giao thông trên tuyến vận chuyển.

***) Giai đoạn vận hành:**

- Kinh tế - xã hội khu vực dự án;
- Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc (tua bin phát điện, máy phát điện dự phòng);
- Các sự cố: vỡ đập, sạt lở, an toàn lao động;

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Công trình và biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải

a. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a.1. Giai đoạn XD CB

***) Nước mưa chảy tràn:**

Trên các tuyến đường vào mỏ và đường nội mỏ nước mưa chảy tràn được thoát theo địa hình tự nhiên. Khu mặt bằng sân công nghiệp: Đào rãnh thoát nước xung quanh khu vực MBSCN; rãnh hở, hình thang với kích thước $B_{dl} \times B_{dn} \times H = 0,8 \times 0,4 \times 0,4m$, dài 340m; bố trí các hố lắng kích thước $L \times B \times H = 2,0 \times 1,5 \times 1,0m$ để lắng đọng bùn cát (bố trí cách nhau trung bình 60m dự kiến khoảng 06 hố lắng) trước khi chảy vào môi trường tiếp nhận. Đáy rãnh được lèn chặt và có độ dốc dọc từ 1-3% tùy địa hình. Nạo vét định kỳ hố lắng thu nước, rãnh thoát nước. Khu vực khai trường: Xây dựng bờ bao ngăn nước mặt được thiết kế với kích thước: mặt đê 1,0m; chân đê 2,0m, cao 1,0m, chiều dài đê ngăn nước quanh khu vực 790m.

***) Nước thải xây dựng:**

- Bố trí 01 thùng chứa 100 lít để thu nước rửa máy móc, thiết bị. Nước sau khi lắng cặn sẽ đó sẽ tái sử dụng để tưới ẩm mặt đường; cặn lắng được thu gom định kỳ 1 tuần/lần vận chuyển đến vị trí đổ thải của dự án.

- Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị định kỳ được thực hiện tại ga ra chuyên dụng. Trong trường hợp máy móc hỏng hóc lỗi nhỏ như hết bình ắc quy, tra dầu mỡ,... sẽ được thực hiện ngay tại dự án. Trang bị khay hứng dầu và bạt để ngăn dầu mỡ thấm xuống đất.

***) Đối với nước thải sinh hoạt**

- Xây 01 bể tách mỡ 02 ngăn có dung tích $1,0m^3$.
- Bố trí 01 bể tự hoại 03 ngăn tại mặt bằng sân công nghiệp, dung tích $3,6m^3$.

- Bố trí 01 bể lắng lọc 03 ngăn tại mặt bằng sân công nghiệp với dung tích $5,4\text{m}^3$.

Nước sau xử lý đảm bảo QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (bảng 2, cột B)

a.2. Giai đoạn vận hành

**) Nước thải sản xuất và nước mưa chảy tràn*

- Trên các tuyến đường vào mỏ và đường nội mỏ nước mưa chảy tràn được thoát theo địa hình tự nhiên.

- Khu mặt bằng sân công nghiệp: Giữ nguyên hệ thống tiêu thoát nước mưa như đã vận hành từ giai đoạn thi công.

- Khu nhà quản lý vận hành: Nước mưa mái được thu gom bằng các đường ống PVC-D110 dẫn vào rãnh thoát nước của mặt bằng sân công nghiệp.

- Khu vực khai trường: Xây dựng bờ bao ngăn nước mặt được thiết kế với kích thước: mặt đê 1,0m; chân đê 2,0m, cao 1,0m, chiều dài đê ngăn nước quanh khu vực 790m. Nước phát sinh trong moong khai thác được thu về hồ lắng bằng rãnh hở, hình thang với kích thước $B_{đl} \times B_{đn} \times H = 0,8 \times 0,4 \times 0,4\text{m}$, dài 304m; hồ lắng có kích thước $L \times B \times H = 6 \times 5 \times 2\text{m}$, diện tích 30m^2 , dung tích 45m^3 tại phía Bắc khu vực khai thác (tại điểm góc số 1) để lắng các cặn lơ lửng trước khi bơm đẩy ra mương thoát nước. Bố trí 01 máy bơm công suất $50\text{ m}^3/\text{h}$ để bơm nước ra nguồn tiếp nhận.

**) Nước thải sinh hoạt*

Tận dụng các công trình đã xây dựng trong giai đoạn XD CB để tiếp tục thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân vận hành.

b. Hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải

b.1. Giai đoạn XD CB

- Phun nước làm ẩm bề mặt khu vực thi công đào đắp, san gạt và tuyến đường của dự án với tần suất 04 lần/ngày vào những ngày nắng nóng. Nước làm ẩm là nước mương phun bằng vòi nhựa có đường kính 3 - 5cm.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công;

- Các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công sử dụng phải có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật về BVMT Cục Đăng kiểm Việt Nam; người điều khiển có Giấy phép lái xe, chứng chỉ đào tạo quy định; các xe vận chuyển có thùng kín hoặc phủ bạt kín, chở đúng tải trọng cho phép.

b.2. Giai đoạn vận hành

- Phun nước làm ẩm bề mặt khu vực tuyến đường của dự án với tần suất 04 lần/ngày vào những ngày nắng nóng. Nước làm ẩm là nước mương phun bằng vòi nhựa có đường kính 3 - 5cm.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công;

- Các phương tiện, máy móc, thiết bị phải có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật về BVMT của Cục Đăng kiểm Việt Nam; người điều khiển có Giấy phép lái xe, chứng chỉ đào tạo quy định; các xe vận chuyển có thùng kín hoặc phủ bạt kín, chở đúng tải trọng cho phép.

Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về chất lượng môi trường theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

c. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, CTNH

c.1. Giai đoạn XD CB

***) Công trình lưu giữ và xử lý CTRSH**

Rác thải sinh hoạt sau khi được phân loại, tận dụng lại, phần còn lại công ty sẽ ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường của địa phương để thu gom, vận chuyển đi xử lý với tần suất hàng ngày hoặc 2 ngày/lần (tùy theo thỏa thuận với địa phương).

***) Công trình lưu giữ và xử lý CTNH**

- Xây dựng 01 kho lưu giữ CTNH tại khu vực mặt bằng sân công nghiệp có diện tích 12m² đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bố trí 01 thùng phi bằng sắt dung tích 200 lít và 03 thùng dung tích 60 lít.

b. Giai đoạn vận hành

***) Công trình lưu giữ và xử lý CTRSH:**

Rác thải sinh hoạt sau khi được phân loại, tận dụng lại, phần còn lại công ty sẽ ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường của địa phương để thu gom, vận chuyển đi xử lý với tần suất hàng ngày hoặc 2 ngày/lần (tùy theo thỏa thuận với địa phương).

***) Chất thải rắn công nghiệp thông thường**

- **Đất bóc phủ bề mặt:** Thực hiện bóc phủ theo trình tự, khai thác đến đâu tiến hành bóc phủ đến đó hạn chế rửa trôi trên bề mặt địa hình. Khối lượng bóc lớp đất phủ tận dụng để đắp bờ bao xung quanh moong khai thác để ngăn nước chảy vào moong khai thác, phần còn lại sẽ được tập kết trong khu vực mỏ để phục vụ công tác cải tạo phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác.

- **Bùn thải từ bể tự hoại:** Định kỳ 1 năm/lần, Công ty thuê đơn vị có chức năng tại địa phương đến hút, vận chuyển xử lý theo quy định. Khi hút cạn, để lại 20% nhằm duy trì vi sinh vật giúp cho quá trình lên men cạn được nhanh hơn.

***) Công trình lưu giữ và xử lý CTNH**

- Tận dụng 01 kho lưu giữ CTNH tại khu vực mặt bằng sân công nghiệp có diện tích 12m² đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tận dụng 01 thùng phi bằng sắt dung tích 200 lít và 03 thùng dung tích 60 lít.

2.3.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải.

a. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

a.1. Giai đoạn XD CB

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của Cục Đăng kiểm Việt Nam; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không tiến hành thi công từ 11-13h và từ 22- 6h sáng.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành thiết bị, máy móc.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung theo nội dung báo cáo ĐTM được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a.2. Giai đoạn vận hành

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của Cục Đăng kiểm Việt Nam; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.
- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không tiến hành thi công từ 11-13h và từ 22- 6h sáng.
- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành thiết bị, máy móc.
- Tuân thủ QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

b. Nội dung cải tạo phục hồi môi trường

b.1. Phương án được lựa chọn thực hiện

- Khu vực khai trường: Tận dụng đất phủ và mùn hữu bóc từ giai đoạn khai thác để san gạt trên toàn bộ đáy moong khai trường, cải tạo đáy moong thành hồ chứa nước. Đắp tuyến bờ bao bằng đất xung quanh khai trường để bảo vệ người và gia súc đi lại gần khu vực hồ chứa. Trồng cây xen dày xung quanh hồ. Lắp đặt cống thoát nước và dựng hàng rào dây thép gai xung quanh hồ. Lắp đặt các biển báo nguy hiểm xung quanh bờ để cảnh báo người dân trong vùng.

- Khu vực MBSCN: Tháo dỡ các công trình xây dựng trên mặt; Nạo vét rãnh thu thoát nước quanh MBSCN, đánh toai và trồng cây trên toàn bộ diện tích.

- Cải tạo, phục hồi môi trường tuyến đường vận chuyển.

b.2. Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường (làm tròn): 243.844.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn./.); số lần ký quỹ 15 lần.

- Số tiền ký quỹ lần đầu: 48.768.800 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm đồng./.). Thời điểm ký quỹ lần đầu: Trước ngày đăng ký bắt đầu XDCB mở.

- Số tiền ký quỹ từ năm thứ hai trở đi: 13.933.943 đồng/năm (Bằng chữ: Mười ba triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm bốn mươi ba đồng./.). Thời điểm ký quỹ: trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

- Số tiền ký quỹ nêu trên chưa tính đến yếu tố trượt giá tại thời điểm ký quỹ. Việc tính toán số tiền ký quỹ hằng năm có tính tới yếu tố trượt giá sẽ do Công ty thực hiện kê khai, nộp tiền ký quỹ và thông báo cho quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Lai Châu.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lai Châu.

c. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố và ô nhiễm khác

- Biện pháp phòng ngừa sự cố sạt lở bờ moong, bãi trữ: Thường xuyên quan sát bờ tăng khai thác để phòng tránh nguy cơ trượt lở trước khi cho người, thiết bị vào làm việc,...

- Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ: Tuân thủ đúng quy phạm an toàn về bảo quản, sử dụng, vận chuyển xăng dầu; Bố trí bình cứu hỏa đặt tại kho thiết bị vật tư, kho chứa CTNH để kịp thời ứng cứu khi có sự cố xảy ra; Yêu cầu cán bộ công nhân tuân thủ quy định về sử dụng, thiết bị điện và vận hành máy móc.

- Biện pháp phòng ngừa sự cố thiên tai: Lắp đặt cột thu lôi chống sét; Thường xuyên khơi thông cống rãnh tránh ngập úng. Thường xuyên theo dõi thông tin thời tiết tại khu vực,...

- Biện pháp phòng ngừa tai nạn giao thông: Các phương tiện vận tải không được phép chở quá tải trọng khi ra vào mỏ; nghiêm cấm các tài xế không được chạy quá tốc độ và phải chấp hành nghiêm chỉnh luật an toàn giao thông; thường xuyên kiểm tra an toàn cho các phương tiện vận tải để kịp thời sửa chữa những hư hỏng đảm bảo an toàn cho tài xế và người tham gia giao thông.

- Biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động: Tất cả công nhân tham gia lao động đều được học tập về các quy định an toàn và vệ sinh lao động; các công nhân tham gia vận hành máy móc, thiết bị được huấn luyện và thực hành thao tác đúng cách, đúng quy trình; thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn khi vận hành; trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang, mũ bảo hiểm, dây thắt an toàn,...

2.4. Chương trình quản lý, giám sát môi trường

2.4.1. Giai đoạn XD/CB

a) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giám sát về thành phần, khối lượng, phân định, phân loại lưu giữ theo đúng quy định.
- Thực hiện quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

b) Giám sát khác

- Nội dung giám sát: Trượt sạt, sụt lún.
- Vị trí giám sát: Tại khu vực thi công các hạng mục phụ trợ.
- Tần suất thực hiện:
+ Vào mùa mưa: Việc giám sát được thực hiện hàng ngày.
+ Vào mùa khô: Việc giám sát được thực hiện 02 tuần/lần.
- Giám sát quá trình vận chuyển nguyên vật liệu:
+ Nội dung giám sát: Xe chở nguyên vật liệu được che chắn, vận chuyển đúng tải trọng, đúng tuyến đường vận chuyển.
+ Tần suất giám sát: Liên tục trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu, phòng ngừa sự cố, rủi ro có thể xảy ra: sạt lở, xói mòn, an toàn công trình, an toàn lao động.

+ Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.

+ Tần suất giám sát: Liên tục trong quá trình thi công Dự án.

2.4.2. Giai đoạn vận hành

a) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giám sát về thành phần, khối lượng, phân định, phân loại lưu giữ theo đúng quy định.
- Thực hiện quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

b) Giám sát khác

- Giám sát sụt lún, sụt lún:

+ Vị trí giám sát: Tại bờ tại bờ moong khai trường.

+ Tần suất giám sát: Chủ đầu tư giám sát hàng ngày bằng mắt thường.

+ Chỉ tiêu giám sát: Sự cố sụt lún, sụt lún.

+ Tần suất: Thường xuyên.

- Giám sát quá trình vận chuyển than bùn và đất sét:

+ Nội dung giám sát: xe chở nguyên vật liệu được che chắn, vận chuyển đúng tải trọng, đúng tuyến đường vận chuyển.

+ Tần suất giám sát: liên tục trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu, phòng ngừa sự cố, rủi ro có thể xảy ra: sụt lún, xói mòn, an toàn công trình, an toàn lao động.

+ Vị trí giám sát: tại công trường thi công.

+ Tần suất giám sát: liên tục trong quá trình thi công Dự án.

2.4.2. Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường

a) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giám sát về thành phần, khối lượng, phân định, phân loại lưu giữ theo đúng quy định.

- Thực hiện quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tần suất giám sát: hàng ngày.

b) Giám sát khác

- Giám sát sụt lún, sụt lún:

+ Vị trí giám sát: Tại bờ tại bờ moong khai trường.

+ Tần suất giám sát: Chủ đầu tư giám sát hàng ngày bằng mắt thường.

+ Chỉ tiêu giám sát: Sự cố sụt lún, sụt lún.

+ Tần suất: Thường xuyên.

3. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN

Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ & Vận tải Hoàng Hà cam kết:

- Cam kết khai thác theo đúng thiết kế và diện tích được các cơ quan chức năng thẩm định và cho phép.

- Cam kết hoàn tất các thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và xin thuê đất trước khi tiến hành thi công xây dựng và đưa dự án vào hoạt động theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và địa phương.

- Cam kết bồi thường và khắc phục sự cố nếu trong hoạt động của dự án ảnh hưởng đến con người, gây hư hỏng nhà cửa, công trình xây dựng, cây trồng, vật nuôi và đường giao thông.

- Cam kết nghiêm túc thực hiện đúng, đầy đủ và có hiệu quả các công trình xử lý chất thải, biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường, đặc biệt là các biện pháp giảm thiểu bụi được đề xuất trong báo cáo ĐTM trong suốt giai đoạn XD/CB và vận hành cho đến khi kết thúc dự án. Ngoài ra, khi có sự thay đổi về quy mô, công nghệ trong quá trình vận hành các công trình bảo vệ môi trường thì Công ty sẽ báo cáo, xin ý kiến của cơ quan quản lý để được chấp thuận trước khi thay đổi.

- Cam kết đảm bảo các hoạt động XD/CB và vận hành của dự án không gây ảnh hưởng đến nguồn nước và hoạt động canh tác nông nghiệp của người dân xung quanh khu vực thực hiện dự án.

- Cam kết đền bù, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức có liên quan nếu chịu ảnh hưởng bởi quá trình hoạt động của dự án. Ngoài ra, Công ty cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố và rủi ro môi trường trong quá trình triển khai dự án.

- Cam kết chịu trách nhiệm đền bù và khắc phục các sự cố do hoạt động của dự án gây ra.

- Cam kết các phương tiện vận chuyển tuyệt đối tuân thủ luật an toàn giao thông, không chở quá tải trọng, phải có bạt che phủ kín thùng xe và việc giám sát được thực hiện thông qua camera giám sát và nhật ký xe.

- Cam kết nghiêm túc thực hiện đúng quy định của pháp luật về môi trường trong quá trình thi công và vận hành dự án nhằm tránh gây mất trật tự an ninh – xã hội trong khu vực;

- Cam kết có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng và cải tạo, nâng cấp đường giao thông nếu gây hư hại, xuống cấp do các hoạt động của dự án.

- Cam kết thực hiện đúng chương trình quản lý môi trường và chương trình giám sát, quan trắc môi trường định kỳ như trình bày tại chương 5 và đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cũng như thực hiện việc báo cáo tới các cơ quan chức năng có thẩm quyền quản lý và công khai với cộng đồng dân cư khu vực dự án.

- Cam kết áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, chất thải phải đảm bảo được xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Cam kết đảm bảo quyền lợi của địa phương và người dân theo quy định của Luật Khoáng sản, cụ thể như sau:

+ Hỗ trợ chi phí đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương;

+ Kết hợp khai thác với xây dựng hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ, phục hồi môi trường. Bồi thường, duy tu sửa chữa, xây dựng mới những thiệt hại do hoạt động của dự án gây ra theo quy định của pháp luật;

+ Hỗ trợ cùng địa phương trong các chương trình an sinh xã hội;

+ Ưu tiên sử dụng lao động địa phương vào phục vụ cho dự án và các dịch vụ có liên quan;

+ Cùng với chính quyền địa phương bảo đảm việc đền bù thỏa đáng cho các hộ dân bị ảnh hưởng do quá trình hoạt động của dự án;

- Cam kết thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đầy đủ theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Cam kết tổ chức thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã được xây dựng tại chương 4.

- Cam kết thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn cộng đồng; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

- Cam kết phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan giải quyết các vấn đề phát sinh, đảm bảo an ninh – trật tự khu vực.

- Doanh nghiệp cam kết các số liệu, thông tin về dự án và các vấn đề môi trường của dự án được trình bày trong báo cáo là hoàn toàn trung thực, chính xác và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các số liệu, thông tin đưa ra.

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC

Ghi chú: Báo cáo ĐTM được niêm yết tại UBND xã từ ngày 12/01/2026

Lê Minh Phương

